

=====
Số: 252/2017/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 22 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 251/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị A

- **Bị đơn:** Anh Dương Văn T

Cùng địa chỉ: thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị A và anh Dương Văn T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về con chung:* Vợ chồng thống nhất sau khi ly hôn chị Lê Thị A là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Quỳnh N (sinh ngày 07/4/2010) cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Anh T chịu trách nhiệm nuôi cháu N mỗi tháng 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Thời hạn cấp dưỡng: Tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản. Khi có lý do chính đáng các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày chị A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T không đóng góp khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, thì hằng tháng anh T còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh do chậm

trả tiền được xác định theo sự thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

* *Về tài sản chung và nợ chung:* Vợ chồng thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa can thiệp.

* *Về án phí:* Án phí kiện xin ly hôn số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) chị Lê Thị A tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) chị A đã nộp theo biên lai thu số 0010830 ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đại Lộc. Hoàn trả cho chị A 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

Án phí cấp dưỡng nuôi con chung anh Dương Văn T phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Tự Soái

Số: 136/2017/QĐST-HNGĐ

Đại Lộc, ngày 14 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 120/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thùy

Địa chỉ: Khối phố Quảng Lăng 2, phường Điện Nam Trung, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Anh Lê Thanh Vũ

Địa chỉ: Thôn Đại An, xã Đại Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị Thùy và anh Lê Thanh Vũ.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - * Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Thùy và anh Lê Thanh Vũ thuận tình ly hôn.
 - * Về con chung: Chị Đặng Thị Thùy và anh Lê Thanh Vũ thống nhất sau khi ly hôn chị Thùy là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Tuệ Lâm (sinh ngày 15/4/2016) đến 18 tuổi trưởng thành.

Chị Đặng Thị Thùy tự lực nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Thanh Vũ có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung sau ly hôn, không ai có quyền ngăn cản. Khi có lý do chính đáng các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Về án phí: Chị Đặng Thị Thùy tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010667 ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Lộc.

Hoàn trả lại cho chị Đặng Thị Thùy 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Đại Lộc;
- CCTHADS huyện Đại Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Tự Soái